

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2024

"Về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà An Thị Hà T
- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị Kim L** - sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Văn P** - sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình khai tại Toà án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Vũ Thị Kim L trình bày: Chị và anh Lê Văn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tính cách, cách sống không hợp nhau, anh P thường xuyên đi uống rượu về chửi bới, đánh đập vợ con thậm tệ, đã nhiều lần gây thương tích cho chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Tháng 10/2018 vợ chồng chị về ở nhờ nhà xưởng của bố mẹ chị tại Thôn A, xã T, huyện T, trong thời gian chung sống ở đó anh P tiếp tục chửi bới, đánh đập gây thương tích cho chị. Năm 2021 chị không ở xưởng cùng anh P nữa mà về ở cùng với bố mẹ chị ở trong làng khoảng 03 tháng, anh P và gia đình anh P xin lỗi và hứa cam kết không như vậy nữa. Vì nghĩ đến các con chị đã tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, sau khi về chung sống anh P vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi,

khi đi uống rượu về là chửi bới, đánh đập chị. Khoảng tháng 6/2023 vợ chồng thuê nhà làm xưởng sửa chữa ô tô ở Đ, T, tại đây anh P nhiều lần chửi bới đánh đập chị thậm tệ, có lần bóp cổ chị ngất đi sau đó tưới nước cho chị tỉnh lại và đánh tiếp. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào tháng 3/2024 chị không thể chịu đựng được thêm nữa nên chị đưa cháu Lê Bình A về ở cùng với bố mẹ đẻ chị tại thôn A, xã T, huyện T. Sau khi chị bỏ đi anh P không đến tìm chị lần nào, hai bên gia đình không gặp nhau lần nào, trong thời gian ly thân vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 3/2024 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh P không còn, không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết cho chị được ly hôn anh P để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh P có 03 con chung là cháu Lê Hải P1, sinh ngày 08/8/2016; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22/11/2018 và cháu Lê Bình A, sinh ngày 18/9/2023. Cháu P1 và cháu N đang ở với bố, cháu Bình A đang ở với mẹ. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu A, giao cho anh P nuôi dưỡng cháu P1 và cháu N, chị tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con với chị. Chị hiện đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi nên chưa có thu nhập, khi cháu A trên 01 tuổi chị cho con đi nhà trẻ sau đó chị đi làm. Chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ chị, bố mẹ chị tạo điều kiện cho mẹ con chị nơi ở, bố mẹ chị vẫn khỏe mạnh, sẵn sàng hỗ trợ cho chị về vật chất, tinh thần và giúp chị việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng con cùng chị, chị cam kết đảm bảo đủ điều kiện để nuôi cháu Bình A. Anh P làm nghề sửa chữa ô tô, thời điểm chị chung sống cùng anh P, thu nhập bình quân từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng nên anh P đảm bảo việc nuôi dưỡng hai con. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu A, anh P nuôi dưỡng cháu P1 và cháu N. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc với Tòa án, quá trình khai tại Tòa án và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn anh Lê Văn P trình bày: Anh xác định về điều kiện, thời gian kết hôn thống nhất như phần trình bày của chị L. Quá trình chung sống anh có đi uống rượu bia, về có chửi bới, đánh vợ và trong làm ăn bị thua lỗ nên anh có những lời nói không phải với chị L nhưng anh vẫn còn yêu thương vợ con rất nhiều. Quan điểm của anh vẫn mong muốn hàn gắn vợ chồng để có một gia đình trọn vẹn và các con có bố, có mẹ. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải, mong muốn chị L suy nghĩ lại và rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, để vợ chồng nuôi con chung.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung là cháu Lê Hải P1, sinh ngày 08/8/2016; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22/11/2018 và cháu Lê Bình A, sinh ngày 18/9/2023. Cháu P1 và cháu N đang ở với anh, cháu A đang ở với mẹ. Anh không nhất trí ly hôn nên anh không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của người thân gia đình chị L là ông Vũ Mạnh H xác định: Ông là bố đẻ của chị Vũ Thị Kim L và là ông ngoại của cháu Lê Hải P1, Lê Thị Thanh N

và cháu Lê Bình A. Quá trình chung sống, chị L và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên đi uống rượu, bia về chửi bới đánh đập vợ thậm tệ và gây thương tích cho chị L. Tháng 3/2024 chị L đã đưa cháu A về chung sống cùng với vợ chồng ông C L, anh P sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L xin ly hôn anh P, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L. Chị L, anh P có 03 con chung là cháu Lê Hải P1, Lê Thị Thanh N và cháu Lê Bình A, cháu A đang ở với mẹ, cháu P1, cháu N đang ở với bố. Chị L có nguyện vọng nuôi cháu A vì cháu còn nhỏ, nếu Tòa án giao cháu A cho chị L nuôi dưỡng, ông bà sẵn sàng hỗ trợ và tạo điều kiện cho mẹ con chị L về vật chất, nơi ăn, ở và giúp chị L việc chăm sóc con với điều kiện tốt nhất. Quá trình chung sống chị L, anh P không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gì với ông bà.

Lời khai của ông Lê Văn C1 xác định: Ông là bố đẻ của anh Lê Văn P và là ông nội của Lê Hải P1, Lê Thị Thanh N và cháu Lê Bình A. Trong thời gian chung sống anh P, chị L có mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Tháng 3/2024 chị L bỏ nhà về nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị L xin ly hôn anh P, ông đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải cho anh P, chị L về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Anh P, chị L có 03 con chung là cháu Lê Hải P1, cháu Lê Thị Thanh N và cháu Lê Bình A. Việc nuôi dưỡng con chung do anh chị quyết định. Anh P hiện đang làm xưởng sửa chữa ô tô tại thôn T, xã L, huyện T, thu nhập của anh P cụ thể bao nhiêu ông không nắm được nhưng anh P vẫn đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu P1 và cháu N. Quá trình chung sống anh P, chị L không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với ông bà.

Kết quả làm việc, xác minh tại chính quyền địa phương và các đoàn thể xã L trình bày: Anh P, chị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T. Trong thời gian chung sống anh P, chị L có xảy ra mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà đẻ ở. Việc mâu thuẫn của anh P, chị L cụ thể như thế nào, địa phương không nắm được, khi mâu thuẫn anh chị không mời địa phương và các đoàn thể hoà giải. Nay, chị L xin ly hôn anh P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện anh P đang làm xưởng sửa chữa ô tô tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Với công việc như vậy thì thu nhập của anh P khoảng trên 10 triệu đồng/tháng, còn cụ thể bao nhiêu địa phương không nắm được.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lê Hải P1 trình bày: Cháu có nguyện vọng ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành không đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Kim L được ly hôn anh Lê Văn P.

Về con chung: Giao cháu Lê Hải P1, sinh ngày 08/8/2016; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22/11/2018 cho anh Lê Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Bình A, sinh ngày 18/9/2023 cho chị Vũ Thị Kim Liên tiếp t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị L, anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị L, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị Vũ Thị Kim L và anh Lê Văn P, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Vũ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Vũ Thị Kim L là nguyên đơn có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn P là bị đơn; Nơi cư trú: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị L nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên tòa lần thứ hai anh P vẫn vắng mặt không có lý do, chị L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Kim L và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 25/12/2015. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị L phù hợp với lời khai của anh P và lời trình bày của người thân hai bên gia đình, nên có cơ sở xác định: Trong quá trình chung sống, chị L, anh P có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi vã nhau, anh P đi uống rượu, bia về đánh chửi chị nhiều lần và đánh gây thương tích làm chị L nguy hiểm đến tính mạng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L xác định tình cảm giữa chị và anh P không còn, không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn anh P. Anh P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh P mong muốn chị L rút đơn về đoàn tụ nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, không nhờ họ hàng, bạn bè của hai bên và các đoàn thể của thôn xã hoà giải, khi Toà án xét xử anh đều vắng mặt không có lý do. Chị L xác định không còn tình cảm với anh P, vợ chồng không có biện pháp nào để đoàn tụ. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị L, anh P đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L, nên xử cho chị Vũ Thị Kim L được ly hôn anh Lê Văn P là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị L, anh P có 03 con chung là cháu Lê Hải P1, sinh ngày 08/8/2016; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22/11/2018 và cháu Lê Bình A, sinh ngày 18/9/2023. Cháu P1 và cháu N đang ở với anh P, cháu A đang ở với mẹ, cháu P1 có nguyện vọng ở với bố. Ly hôn chị L đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi dưỡng cháu Bình A, giao cho anh P nuôi dưỡng cháu P1 và cháu N, chị L đang nuôi con dưới một tuổi nên chưa có thu nhập. Anh P làm nghề sửa chữa xe ô tô, theo địa phương và chị L cung cấp thu nhập của anh khoảng trên 10 triệu đồng/tháng. Xét nguyện vọng của chị L, anh P thấy rằng: Chị L đang nuôi con dưới một tuổi chưa có thu nhập. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu P1 và cháu N do anh P nuôi dưỡng, anh P vẫn đảm bảo tốt việc nuôi dưỡng hai con, anh P làm nghề sửa chữa ô tô thu nhập ổn định, cháu P1 có nguyện vọng ở với bố, khi hoà giải anh P có trình bày mong muốn chị L rút đơn về vợ chồng đoàn tụ, anh sẽ chịu khó sửa chữa ô tô tăng thu nhập để nuôi vợ và con nên xác định anh P có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu P1 và cháu N. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của 03 cháu, Hội đồng xét xử cần giao cháu Bình A cho chị Liên tiếp t nuôi dưỡng. Giao cháu P1 và cháu N cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và vẫn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị Vũ Thị Kim L và anh Lê Văn P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Kim L khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị Kim L được ly hôn anh Lê Văn P.

2- *Về con chung*: Xử giao cháu Lê Bình A, sinh ngày 18/9/2023 cho chị Vũ Thị Kim Liên tiếp t trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Lê Hải P1, sinh ngày 08/8/2016; Lê Thị Thanh N, sinh ngày 22/11/2018 cho anh Lê Văn P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị L, anh P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị L, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3- *Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số: 000160 ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyến